

QUYẾT ĐỊNH
Về công khai các khoản thu năm học 2024 – 2025
của Trường Mầm non Hòa Mi

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HÒA MI

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 4299/UBND-VX 31 ngày 07 tháng 08 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm

2024 về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ văn bản số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 1479/GDDĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo và phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình;

Căn cứ Thông báo số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Công văn số 1512/GDDĐT về việc thực hiện thông báo số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Căn cứ vào kết quả tổng hợp 100% ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường về các mức thu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu đầu năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Hòa Mi (Đính kèm Công khai chi tiết các khoản thu).

Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường mầm non Hòa Mi chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Hoàng Nguyệt

THÔNG BÁO VỀ CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

- Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;
- Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo Dục và Đào Tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Công văn số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo và phòng Tài chính - Kế hoạch về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình;
- Căn cứ Thông báo số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Công văn số 1512/GDĐT về việc thực hiện thông báo số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.
- Nay nhà trường thông báo đến phụ huynh cụ thể như sau :

STT	Nội dung thu	Nhóm lớp 12 - 24 tháng	Nhóm lớp 25 - 36 tháng	Khối lớp Mầm	Khối lớp Chồi	Khối lớp Lá	Ghi chú
I	Thu học phí Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND						
	Thu học phí	200.000	200.000	160.000	160.000	-	Tháng
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND						
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	258.000	258.000	258.000	258.000	258.000	Tháng
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	Tháng
3	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	Học kỳ I
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	Tháng
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác						
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi:						
	Môn Vẽ		80.000	80.000	80.000	80.000	Tháng
	Môn Võ		80.000	80.000	80.000	80.000	Tháng
	Môn Aerobic		80.000	80.000	80.000	80.000	Tháng
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		79.000	79.000	79.000	79.000	Tháng
3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM		90.000	90.000	90.000	90.000	Tháng
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		320.000	320.000	320.000	320.000	Tháng
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh						
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	Năm
2	Tiền học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	Năm
3	Tiền học cụ, học liệu	259.000	259.000	384.000	391.000	450.000	Năm
4	Tiền suất ăn trưa bán trú	36.000	36.000	36.000	36.000	36.000	Ngày
5	Tiền suất ăn sáng	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	Ngày
6	Tiền nước uống	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	Tháng

